TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬNHUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 20-7-2020
V/v: Tranh chấp "Ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình Thuậnham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Thu Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2020 và Qết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 02/7/2020, đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Trúc Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn TH, xã HT, huyện HTB, Bình Thuận

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn AL, xã BA, huyện BB, Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, chị Hồ Thị Trúc Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị Q và anh T quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian thì Qết định sống chung với nhau, tổ chức đám cưới và chỉ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HTB vào năm 2014 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2014 ngày 15/5/2014 của Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HTB. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà cha mẹ chị Q ở thôn TH, xã HT, huyện HTB. Do có mâu thuẫn về kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cải vã và đánh nhau. Từ năm 2017, anh T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thôn AL, xã BA, huyện Bắc Bình sinh sống, không còn quan tâm đến vợ con. Nay, chị Q nhận thấy không thể hàn gắn được hôn nhân nên đề nghị ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Q và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc Như, sinh ngày 16/8/2012 và Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 15/10/2014. Chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Đối với bị đơn- anh Nguyễn Văn T, Tòa án đã nhiều lần tống đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T cố tình không đến nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải Qết vụ án đúng Q định của pháp luật. Về quan điểm giải Qết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, diểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị Trúc Q ly hôn với anh Nguyễn Văn T; giao con chung cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Trúc Q có đơn đề nghị giải Qết việc hôn nhân giữa chị Q và anh Nguyễn Văn T, theo Q định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm Qền giải Qết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Nguyễn Văn T đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh T không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và Qết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với Q định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với Q định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Hồ Thị Trúc Q vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Hồ Thị Trúc Q và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HTB nên hôn nhân giữa chị Q và anh T là hôn nhân hợp pháp. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh T quay trở lại nhà cha mẹ ruột tại xã BA, huyện Bắc Bình để sinh sống. Từ năm 2017 đến nay, anh T không còn quan tâm đến vợ con và không có biện pháp để hàn gắn gia đình, nên chị Q thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh T đến giải Qết nhưng anh T không chấp hành, điều này chứng tỏ anh T không có thiện chí và mong muốn hàn gắn gia đình. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã BA, cũng xác định chị Q và anh T đã không còn chung sống với nhau từ nhiều năm nay, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q.

[3] Về con chung: Chị Q hiện nay là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc Như, sinh ngày 16/8/2012 và Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 15/10/2014. Do anh T không đến Tòa án làm việc nên không xác định được ý kiến của anh T về vấn đề con chung. Hơn nữa, các con chung của chị Q và anh T đang ở với chị Q, có nơi học tập ổn định và cháu Nguyễn Ngọc Trúc Như có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống của Nguyễn Ngọc Trúc Như và Nguyễn Minh Nhật, Hội đồng xét xử sẽ giao con chung cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét mức đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh Nguyễn Văn T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo trình bày của chị Q là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Hồ Thị Trúc Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Trúc Q đối với anh Nguyễn Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2014 ngày 15/5/2014 của Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2.Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc Như, sinh ngày 16/8/2012 và Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 15/10/2014 cho chị Hồ Thị Trúc Q tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị Trúc Q không yêu cầu Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn T được Qền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Trúc Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029446 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

4. Qền kháng cáo: Chị Hồ Thị Trúc Q có Qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20-7-2020). Anh Nguyễn Văn T có Qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Bắc Bình;
-Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
-UBND xã TH;
-Nguyên đơn, bị đơn;
-Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền